

NGHIÊN CỨU ĐA PHƯƠNG DIỆN CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TẠI HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THU THỦY
BÙI THỊ LÀ
Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Nhận bài ngày 17/11/2020. Sửa chữa xong 18/11/2020. Duyệt đăng 20/11/2020.

Abstract

Setting the output standards of students within each training unit requires strict testing and evaluation criteria. We design mainly quantitative research, with additional qualitative research elements, to understand the current situation of the output standards of the English Language Department at the Vietnam National University of Agriculture through surveys and interviews with 50 students from K 62, 63, plus 30 employers from 5 enterprises in the provinces of Hanoi, Bac Ninh, Bac Giang, Hung Yen and Hai Duong. Based on the findings, the authors give some suggestions to improve the quality of English major students' training to meet social needs.

Keywords: Learning outcome, English language, VNUA.

1. Mở đầu

Chuẩn đầu ra của mỗi cơ sở đào tạo ngoại ngữ dựa trên cơ sở của Khung ngoại ngữ 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo, để sinh viên (SV), thầy cô, nhà trường, nhà tuyển dụng có thể đánh giá được mức độ thành thạo ngoại ngữ của SV. Tuy nhiên, để có được cái nhìn tổng thể, toàn diện, chính xác về trình độ sử dụng ngoại ngữ của SV một trường đại học là điều không hề đơn giản.

Quy định về khung ngoại ngữ 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo là căn cứ thống nhất về yêu cầu năng lực cho tất cả ngoại ngữ được giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân, là căn cứ để xây dựng chương trình, biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình, sách giáo khoa, kế hoạch giảng dạy, các tài liệu dạy học ngoại ngữ khác và xây dựng tiêu chí trong kiểm tra, thi và đánh giá ở từng cấp học, trình độ đào tạo, bảo đảm sự liên thông trong đào tạo ngoại ngữ giữa các cấp học và trình độ đào tạo; làm căn cứ cho giáo viên, giảng viên (GV) lựa chọn và triển khai nội dung, cách thức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá để người học đạt được yêu cầu của chương trình đào tạo; giúp người học hiểu được nội dung, yêu cầu đối với từng trình độ năng lực ngoại ngữ và tự đánh giá năng lực của mình; tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác, trao đổi giáo dục, công nhận văn bằng, chứng chỉ với các quốc gia ứng dụng Khung tham chiếu chung Châu Âu (CEFR) [1].

Để tìm hiểu khả năng SV ngoại ngữ có thể đáp ứng được yêu cầu công tác sau khi ra trường, chúng tôi tiến hành khảo sát bằng hỏi và phỏng vấn với SV, GV, nhà tuyển dụng, cựu SV của trường để khảo sát cảm nhận của các đối tượng này về chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của trường, mức độ thể hiện của SV, sự hài lòng của nhà tuyển dụng đối với trình độ thực tế của SV.

Dựa trên chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã xây dựng bộ chuẩn đầu ra đối với SV chuyên ngành [2], và để có thể đánh giá được bộ chuẩn này từ nhiều phương diện khác nhau, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến của SV, GV, nhà tuyển dụng để có thể tìm hiểu thực trạng chuẩn đầu ra, đưa ra một số khuyến nghị đối với công tác giảng dạy của nhà trường.

2. Kết quả khảo sát

2.1. Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng

Qua phỏng vấn, các nhà tuyển dụng cho rằng SV cần có kiến thức toàn diện về khoa học xã hội và tự nhiên ở một trình độ nhất định để hỗ trợ trong giảng dạy và biên phiên dịch; cần biết vận dụng tốt những kiến thức thực tế của cuộc sống vào chuyên môn, đặc biệt biết vận dụng một cách sáng tạo; cần có kiến thức về chuyên môn thật tốt, có phương pháp, có kỹ năng vận dụng truyền đạt kiến thức tốt; cần giàu về vốn từ vựng trên tất cả các lĩnh vực về xã hội và tự nhiên; cần có lòng yêu nghề, sự nhiệt tình và trách nhiệm trong công việc, luôn cầu tiến, ham học hỏi để hoàn thiện bản thân, cần sáng tạo, linh hoạt khi giải quyết các tình huống trong công việc và cuộc sống.

Chúng tôi cũng dùng bảng hỏi để tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng về chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và khả năng tiếp cận công việc khi bắt đầu công tác của SV tốt nghiệp từ chương trình cử nhân tiếng Anh theo thang điểm từ 1 đến 5, trong đó 1: Không hài lòng, 2: Tạm hài lòng, 3: Phân vân, 4: Hài lòng, 5: Rất hài lòng (xem bảng 1).

TT	Nội dung lấy ý kiến	Mức độ hài lòng				
		1	2	3	4	5
I.	Chuẩn đầu ra					
1	ELO1: Áp dụng kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, khoa học xã hội, nhân văn, kinh tế, chính trị, sự hiểu biết về các vấn đề đương đại và quốc tế vào ngành Ngôn ngữ Anh.	3.3%	23.3%	20%	50%	3.3%
2	ELO2: Phân tích kiến thức về lý thuyết tiếng Anh và tiếng Việt để thực hiện được công việc chuyên môn.	3.3%	10%	30%	50%	6.7%
3	ELO3: Đánh giá được các văn bản tiếng Anh và tiếng Việt sử dụng trong công việc.	6.7%	4.7%	23.3%	40%	10.3%
4	ELO4: Định hướng biên, phiên dịch: Phân tích, đánh giá sản phẩm trong hoạt động biên, phiên dịch.	6.7%	6.7	10.3%	60%	10.3%
5	- Định hướng giảng dạy tiếng Anh: Đánh giá tài liệu, giáo trình, bài giảng và các sản phẩm trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu.		3.3%	10%	76.7%	10%
6	ELO5: - Định hướng biên, phiên dịch: Sáng tạo, linh hoạt khi thực hiện công việc dịch thuật dựa trên lý thuyết biên phiên dịch cơ bản và nâng cao.		6.7%	10%	70%	10.3%
7	- Định hướng giảng dạy tiếng Anh: Sáng tạo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học dựa trên kiến thức về lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh và công nghệ thông tin.		16.7%	10%	66.7%	6.6%
8	ELO6: Vận dụng tư duy phân biện, sáng tạo vào giải quyết các kĩ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin, thuyết trình, viết thư tín, viết báo cáo khoa học bằng tiếng Anh; Phối hợp làm việc nhóm và thực hiện thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng trong công việc.		16.7%	20%	53.3%	10%
9	ELO7: Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Phối hợp các kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc và Viết) để sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn.		6.7%	10%	70%	10.3%
10	ELO8: Sử dụng ngoại ngữ 2 đạt trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (TT 01/2014/TT-BGDĐT): Vận dụng kĩ năng giao tiếp đa phương tiện với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, đa văn hóa, đọc hiểu tài liệu đơn giản về các chủ đề quen thuộc bằng ngoại ngữ 2.		3.3%	10%	73.3%	10.3%
11	ELO 9: - Định hướng biên, phiên dịch: Thực hiện sáng tạo và phát triển các kỹ năng biên phiên dịch liên quan đến lĩnh vực Nông nghiệp, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội, Giáo dục.		10%	23.3%	56.7%	10%
12	- Định hướng giảng dạy tiếng Anh: Thực hiện sáng tạo các hoạt động dạy-học và nghiên cứu khoa học.		6.7%	16.7%	70%	6.7%
13	ELO 10: - Định hướng biên, phiên dịch: Vận dụng các kỹ năng giao dịch, đàm phán, quản trị văn phòng, giải quyết vấn đề trong công việc bằng tiếng Anh trong nước và quốc tế.		10%	10%	66.7%	6.7%

14	- Định hướng giảng dạy tiếng Anh: Vận dụng các kỹ năng thiết kế, điều chỉnh và phát triển tài liệu giảng dạy một cách chuyên nghiệp đồng thời vận dụng đa dạng hóa các phương pháp và thủ thuật dạy học để nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo.	3.3%	16.7%	73.3%	6.7%
15	ELO11: Phát triển tinh thần khởi nghiệp và thôi thúc bởi động cơ học tập suốt đời. Thực hiện trách nhiệm xã hội, tôn trọng và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.	6.7%	16.7%	56.7%	20%
16	ELO12: Phát huy trí tuệ tập thể; luôn có động cơ thúc đẩy năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn; thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.		6.7%	76.7%	16.7%
II. Năng lực của SV tốt nghiệp					
1	Diễn đạt trôi chảy, tức thì, không gặp khó khăn trong việc tìm từ ngữ diễn đạt. Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Viết rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện được khả năng tổ chức văn bản, sử dụng tốt từ ngữ nối câu và các công cụ liên kết.	6.7%	13.3%	60%	20%
2	Thực hiện công việc biên, phiên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Anh		13.3%	73.3%	13.3%
3	Giảng dạy tiếng Anh	6.7%	6.7%	73.3%	13.3%
4	Đánh giá sản phẩm trong hoạt động biên, phiên dịch	6.7%	13.3%	66.7%	13.3%
5	Nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ	20%	13.3%	60%	6.7%
6	Thực hiện, xử lý công việc giao dịch, đàm phán, quản trị văn phòng	13.3%	13.3%	60%	6.7%
7	Thiết kế, điều chỉnh và phát triển tài liệu giảng dạy	6.7%	20%	66.7%	6.7%
8	Kết nối giữa con người với con người		10%	80%	10%
9	Tư duy		13.3%	73.3%	13.3%
10	Sử dụng công nghệ, kỹ thuật, thiết bị	6.7%	6.7%	60%	26.7%
11	Học tập suốt đời		6.7%	73.3%	20%
12	Phẩm chất đạo đức		13.3%	66.7%	20%

Bảng 1: Khảo sát nhà tuyển dụng về chuẩn đầu ra và chất lượng SV mới tốt nghiệp từ chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh

Tỷ lệ “Hài lòng” của nhà tuyển dụng khá cao, là sự khẳng định đáng tin cậy cho chất lượng đầu ra của SV ngành ngôn ngữ Anh. Với việc trên 50% nhà tuyển dụng hài lòng với SV ngành Ngôn ngữ Anh, có thể thấy rằng chất lượng công việc đạt yêu cầu cao. Khả năng kết nối giữa con người và con người được đánh giá rất cao, lên tới 80% cho thấy SV có năng lực làm việc theo nhóm và kết nối con người rất tốt. Tuy nhiên, ở tiêu chí số 7 và số 8, tỷ lệ chỉ tạm hài lòng khá cao (16,7%) liên quan tới định hướng giảng dạy Tiếng Anh và vận dụng tư duy phản biện. Có thể do ở trong một môi trường chưa có truyền thống lâu năm về đào tạo SV chuyên ngành Tiếng Anh để ra trường làm GV ngoại ngữ, nên mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng đối với nhóm đối tượng này chưa cao. Tương tự là khả năng vận dụng tư duy phản biện để có thể nhận thức được vấn đề, giải quyết các sự vụ liên quan tới kiến thức chuyên ngành. Về nghiên cứu ngôn ngữ của SV mới ra trường, có tới 20% nhà tuyển dụng chỉ tạm hài lòng về họ.

2.2. Kết quả khảo sát SV

Kết quả khảo sát cảm nhận của 50 SV K62, 63 chuyên ngành Ngôn ngữ Anh về chuẩn đầu ra như sau:

Mức độ hài lòng về chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và khả năng tiếp cận công việc khi bắt đầu công tác của sinh viên tốt nghiệp từ chương trình cử nhân tiếng Anh theo thang điểm từ 1 đến 5, trong đó 1: Không hài lòng, 2: Tạm hài lòng 3: Phân vân, 4: Hài lòng, 5: Rất hài lòng (xem bảng 2).

TT	Nội dung lấy ý kiến (50 SV K63 + 62)	Mức độ hài lòng				
		1	2	3	4	5
I.	Chuẩn đầu ra					
1	ELO1: Áp dụng kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, khoa học xã hội, nhân văn, kinh tế, chính trị, sự hiểu biết về các vấn đề đương đại và quốc tế vào ngành Ngôn ngữ Anh;		24%	20%	48%	8%
2	ELO2: Phân tích kiến thức về lý thuyết tiếng Anh và tiếng Việt để thực hiện được công việc chuyên môn;		8%	24%	56%	4%
3	ELO3: Đánh giá được các văn bản tiếng Anh và tiếng Việt sử dụng trong công việc;		28%	40%	44%	8%
4	ELO4: - Định hướng biên, phiên dịch: Phân tích, đánh giá sản phẩm trong hoạt động biên, phiên dịch;			20%	72%	8%
5	- Định hướng giảng dạy tiếng Anh: Đánh giá tài liệu, giáo trình, bài giảng và các sản phẩm trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu;		16%	20%	60%	4%
6	ELO5: - Định hướng biên, phiên dịch: Sáng tạo, linh hoạt khi thực hiện công việc dịch thuật dựa trên lý thuyết biên phiên dịch cơ bản và nâng cao;		16%	20%	56%	8%
7	- Định hướng giảng dạy tiếng Anh: Sáng tạo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học dựa trên kiến thức về lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh và công nghệ thông tin;		16%	40%	36%	8%
8	ELO6: Vận dụng tư duy phân biện, sáng tạo vào giải quyết các kĩ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin, thuyết trình, viết thư tín, viết báo cáo khoa học bằng tiếng Anh; Phối hợp làm việc nhóm và thực hiện thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng trong công việc;		12%	40%	44%	4%
9	ELO7: Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Phối hợp các kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc và Viết) để sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn;		8%	24%	56%	8%
10	ELO8: Sử dụng ngoại ngữ 2 đạt trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (TT 01/2014/TT-BGDĐT): Vận dụng kĩ năng giao tiếp đa phương tiện với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, đa văn hóa, đọc hiểu tài liệu đơn giản về các chủ đề quen thuộc bằng ngoại ngữ 2.		12%	24%	28%	4%
11	ELO 9: - Định hướng biên, phiên dịch: Thực hiện sáng tạo và phát triển các kỹ năng biên phiên dịch liên quan đến lĩnh vực Nông nghiệp, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội, Giáo dục, ...;			56%	52%	12%
12	- Định hướng giảng dạy Tiếng Anh: Thực hiện sáng tạo các hoạt động dạy-học và nghiên cứu khoa học;		16%	24%	52%	8%
13	ELO 10: - Định hướng biên, phiên dịch: Vận dụng các kỹ năng giao dịch, đàm phán, quản trị văn phòng, giải quyết vấn đề trong công việc bằng tiếng Anh trong nước và quốc tế;		28%	20%	44%	8%
14	- Định hướng giảng dạy tiếng Anh: Vận dụng các kỹ năng thiết kế, điều chỉnh và phát triển tài liệu giảng dạy một cách chuyên nghiệp đồng thời vận dụng đa dạng hóa các phương pháp và thủ thuật dạy học để nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo.		20%	36%	40%	4%
15	ELO11: Phát triển tinh thần khởi nghiệp và thôi thúc bởi động cơ học tập suốt đời. Thực hiện trách nhiệm xã hội, tôn trọng và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp;			32%	48%	20%
16	ELO12: Phát huy trí tuệ tập thể; luôn có động cơ thúc đẩy năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn; thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.		8%	16%	68%	4%
II.	Năng lực của sinh viên tốt nghiệp					
1	Diễn đạt trôi chảy, tức thì, không gặp khó khăn trong việc tìm từ ngữ diễn đạt. Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Viết rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện được khả năng tổ chức văn bản, sử dụng tốt từ ngữ nối câu và các công cụ liên kết.		4%	24%	60%	12%
2	Thực hiện công việc biên, phiên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Anh		4%	24%	64%	8%
3	Giảng dạy tiếng Anh			24%	60%	12%
4	Đánh giá sản phẩm trong hoạt động biên, phiên dịch		8%	40%	52%	4%
5	Nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ		4%	24%	64%	4%
6	Thực hiện, xử lý công việc giao dịch, đàm phán, quản trị văn phòng		8%	24%	60%	8%
7	Thiết kế, điều chỉnh và phát triển tài liệu giảng dạy		4%	28%	64%	4%
8	Kết nối giữa con người với con người			24%	60%	16%

9	Tư duy		12%	20%	24%	16%
10	Sử dụng công nghệ, kỹ thuật, thiết bị	4%	8%	8%	78%	12%
11	Học tập suốt đời			24%	52%	24%
12	Phẩm chất đạo đức			8%	60%	16%

Bảng 2: Khảo sát sinh viên về chuẩn đầu ra và chất lượng sinh viên mới tốt nghiệp từ chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh

Có thể nhận thấy một điều tích cực từ kết quả bảng khảo sát này, đây là mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng cao hơn mức độ cảm nhận thực tế của SV. Điều này có thể là do SV đánh giá vấn đề một cách rất lý tính, mang nặng yếu tố đặt chất lượng dạy, học lên hàng đầu trong khi nhà tuyển dụng xem xét người lao động dưới góc nhìn hoàn thành khối lượng công việc.

Mức độ SV đánh giá là tạm hài lòng trong bảng khảo sát khá lớn cũng cho thấy một điều, những phương pháp dạy học mới, những tương tác mới cần được triển khai để có thể giúp cho SV có thêm được những cảm nhận tích cực hơn về công tác giảng dạy và học tập ngoại ngữ trong nhà trường. Đặc biệt, một số các tiêu chí có tỷ lệ SV chỉ tạm hài lòng khá cao: ELO1: 24%, ELO3: 28%, ELO5: 16%, ELO10: 28%, cần có những nghiên cứu chuyên sâu để tìm hiểu lý do thực sự của việc SV chưa hài lòng này, từ đó mới có thể tạo được động lực giảng dạy, học tập tốt trong nhà trường cũng như giúp cho cơ sở đào tạo có thể xây dựng được chuẩn đầu ra một cách hợp lý, khoa học nhất [4].

3. Kết luận

Việc nghiên cứu chuẩn đầu ra ngành Ngôn ngữ Anh qua khảo sát hai nhóm đối tượng chính là nhà tuyển dụng và SV đã cho thấy, công tác giảng dạy và học tập đang tiệm cận đáp ứng được yêu cầu thực tế đối với SV ra trường [3]. SV có xu hướng nhìn nhận vấn đề một cách nghiêm túc, cho điểm khắt khe còn nhà tuyển dụng đánh giá cao năng lực của SV Học viện Nông nghiệp Việt Nam mới ra trường.

Do có sự chênh lệch khá nhiều giữa cảm nhận của SV và nhà tuyển dụng về sự hài lòng đối với chuẩn đầu ra của SV chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, trong tương lai cần có thêm những nghiên cứu sâu về vấn đề này với mẫu khảo sát lớn hơn, chú ý tới phương pháp phỏng vấn sâu để tìm ra được nguyên nhân cơ bản, cốt lõi.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*, ngày 24 tháng 01 năm 2014.
2. Học viện Nông nghiệp Việt Nam, *Chuẩn đầu ra các chuyên ngành đào tạo*, 2015.
3. Học viện Nông nghiệp Việt Nam, *Quy định về đào tạo học phần tiếng Anh tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam: Ngành Ngôn ngữ Anh*, tháng 11 năm 2020.
4. Nguyễn Việt Khoa, *Chuẩn đầu ra tiếng Anh: TOEIC hay không TOEIC*, Tạp chí giáo dục, số 4, 2017.